

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIỀN ĐIỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3156 /UBND-VHXH
V/v thực hiện chế độ, chính sách
của người hoạt động không chuyên
trách ở thôn

Tiền Điền, ngày 12 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Các phòng: Văn hoá - Xã hội, Kinh tế;
- Các thôn trên địa bàn xã.

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP¹; Chỉ thị số 21/CT-TTg²; Văn bản số 5170/BNV-CQĐP³; Văn bản số 498-CV/TU⁴; Văn bản số 522-CV/ĐU⁵; Văn bản số 4930/UBND-NC⁶; Quyết định số 1487/QĐ-UBND⁷, Văn bản số 3413/SNV-CCVC⁸; UBND xã hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn như sau:

1. Xác định đối tượng

Thực hiện theo khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP: “*Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố **đôi dư** do sắp xếp thôn, tổ dân phố **nghi** ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền*”. Theo đó, người hoạt động không chuyên trách ở thôn **đôi dư** **nghi** ngay khi có **Nghị quyết sắp xếp thôn của Hội đồng nhân dân xã** thì được giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

2. Chế độ, chính sách

¹ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

² Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

³ Văn bản số 5170/BNV-CQĐP ngày 27/5/2026 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

⁴ Văn bản số 498-CV/TU ngày 26/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

⁵ Văn bản số 522-CV/ĐU ngày 28/5/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về giao triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

⁶ Văn bản số 4930/UBND-NC₂ ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai các nội dung về sắp xếp thôn, tổ dân phố.

⁷ Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 07/6/2026 của UBND tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế; để đảm bảo chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

⁸ Văn bản số 3413/SNV-CCVC ngày 11/6/2026 của Sở Nội vụ về việc thực hiện chế độ, chính sách của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

⁹ Về xác định người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố “đôi dư”: liên quan đến nội dung này hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, ngày 05/6/2026, Sở Nội vụ đã ban hành Văn bản số 3287/SNV-CCVC đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn; sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ hướng dẫn, UBND xã sẽ có hướng dẫn bổ sung.

- Về mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng của người hoạt động không chuyên trách ở thôn để tính chế độ chính sách (quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP): Áp dụng mức phụ cấp theo từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn được quy định tại Điều 4 của Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND¹⁰. Lưu ý: Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn thì phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tính trợ cấp là phụ cấp hàng tháng của chức danh hiện hưởng và không tính phụ cấp hàng tháng của chức danh kiêm nhiệm.

- Về thời gian công tác để tính trợ cấp thực hiện theo quy định tại khoản 4¹¹, khoản 6¹², khoản 7¹³ và khoản 8¹⁴ Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

- Về chế độ, chính sách được hưởng: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

3. Hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách

Thành phần hồ sơ (02 bộ) gồm:

- Đơn xin nghỉ của cá nhân (*theo mẫu gửi kèm*);
- Bản ghi quá trình tham gia bảo hiểm xã hội (trong đó có chốt số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ);
- Các quyết định hoặc văn bản, giấy tờ liên quan để chứng minh quá trình công tác giữ các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố¹⁵;

¹⁰ Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND, ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

¹¹ Thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của các đối tượng quy định tại Điều 2 để tính trợ cấp quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp xã và lực lượng vũ trang nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ.

¹² Thời gian công tác để tính trợ cấp quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở các vị trí việc làm khác.

¹³ Thời gian để tính trợ cấp theo số năm công tác quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Nghị định này nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

¹⁴ Thời gian nghỉ sớm để tính trợ cấp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 và điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định này là thời gian kể từ thời điểm nghỉ việc đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP.

¹⁵ Đối với các trường hợp không có các hồ sơ minh chứng quá trình công tác: liên quan đến nội dung này hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, ngày 05/6/2026, Sở Nội vụ đã ban hành Văn bản số 3287/SNV-CCVC đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn; sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ hướng dẫn, UBND xã sẽ có hướng dẫn bổ sung.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 nên được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố ngoài các thành phần hồ sơ quy định trên, đề nghị bổ sung: Quyết định phê chuẩn bầu cử hoặc chỉ định đối với chức danh, chức vụ trước khi được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Bản xác nhận danh sách quỹ tiền lương của đối tượng gần nhất; Quyết định lương gần nhất trước khi được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động: Quyết định hưởng chế độ hưu trí hoặc quyết định hưởng chế độ mất sức lao động.

4. Trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị

4.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ (thành phần hồ sơ theo hướng dẫn tại Mục 3), gửi về UBND xã 02 bộ (01 bộ gửi phòng Văn hóa - Xã hội; 01 bộ gửi phòng Kinh tế) **chậm nhất trong ngày 16/6/2026** để UBND xã kịp thời thẩm định, rà soát; Quá thời hạn nêu trên, nếu cá nhân không nộp hồ sơ hoặc hồ sơ không đầy đủ thì UBND xã không có cơ sở để xem xét, tổng hợp giải quyết chế độ theo quy định.

4.2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Thẩm định danh sách người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đủ điều kiện để hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Lập danh sách người hoạt động không chuyên trách ở thôn đủ điều kiện nghỉ hưởng chế độ, chính sách gửi Phòng Kinh tế **trước ngày 21/6/2026** để phòng Kinh tế thẩm định kinh phí.

- Tổng hợp kết quả thẩm định danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, **hoàn thành trước ngày 27/6/2026**.

- Tổng hợp kết quả thực hiện chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (gửi kèm quyết định phê duyệt), gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định (theo Phụ lục 02), **hoàn thành trước ngày 30/6/2026**.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND xã và các đoàn thanh tra, kiểm tra về kết quả thẩm định danh sách đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn đủ điều kiện nghỉ hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

4.3. Phòng Kinh tế

- Thực hiện việc thẩm định kinh phí đối với danh sách đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn do Phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp, hoàn thành và gửi kết quả thẩm định danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên

chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn về phòng Văn hóa - Xã hội **trước ngày 25/6/2026.**

- Sau khi có Quyết định phê duyệt đối tượng của Chủ tịch UBND xã, phòng Kinh tế trình UBND xã bố trí kinh phí từ nguồn cải cách tiền lương cấp xã để chi trả chính sách cho các đối tượng đã được phê duyệt. Trường hợp đã sử dụng hết nguồn cải cách tiền lương của địa phương nhưng không đáp ứng đủ nhu cầu, tham mưu UBND cấp xã ban hành văn bản gửi Sở Tài chính đề xuất bổ sung phần kinh phí còn thiếu cho địa phương theo quy định.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND xã và các đoàn thanh tra, kiểm tra về kết quả thẩm định kinh phí đối với danh sách đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn đủ điều kiện nghỉ hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Trên đây là một số nội dung về thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn; đề nghị các cá nhân là người hoạt động không chuyên trách tại các thôn kịp thời hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn, các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế căn cứ các quy định có liên quan để thực hiện, đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cá nhân, đơn vị phản ánh, kiến nghị về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội, sdt: 0916.862.688*) để được hướng dẫn hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Linh